

Số: 44/2023/QĐST - DS

Phú Xuyên, ngày 19 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 47/2023/TLST – DS ngày 13 tháng 10 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP V.

Trụ sở: Số 89 L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng, SME và cá nhân, V Hội sở (Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT, ngày 07/7/2020 của Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị).

Ông Phạm Tuấn A ủy quyền cho các người sau:

- Ông Hà Xuân S – Trưởng bộ phận phòng xử lý nợ,  
- Ông Bùi Quang A và ông Nông Quốc C – Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng TMCP V. (Theo văn bản ủy quyền số 37434/2023/UQ – VPB ngày 04/7/2023).

\* *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1971;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Khu D, xã V, huyện P, TP Hà Nội.

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã V, huyện P, Thành phố Hà Nội.  
Chỗ ở hiện nay: Khu D, xã V, huyện P, TP Hà Nội.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

+ Bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng thương mại cổ phần V các khoản nợ tính đến ngày 11/12/2023, tổng cộng như sau:

+ Khoản nợ của Hợp đồng tín dụng số LN2106223905664 và khế ước nhận nợ ngày 30/6/2021 như sau:

Nợ gốc: 1.899.929.549 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 8.092.834 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 504.860.596 đồng.

Nợ lãi phạt chậm trả: 40.522.081 đồng.

Tổng là 2.453.405.060 đồng (Hai tỷ bốn trăm năm mươi ba triệu bốn trăm linh năm nghìn không trăm sáu mươi đồng)

+ Khoản nợ của giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài sản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 15/7/2021 như sau:

Nợ gốc: 194.759.286 đồng.

Nợ lãi trong hạn: 23.246.870 đồng.

Nợ lãi quá hạn: 95.818.339 đồng.

Nợ lãi phạt chậm trả: 9.667.388 đồng.

Tổng là 323.491.883 đồng. (Ba trăm hai mươi ba triệu bốn trăm chín mươi một nghìn tám trăm tám mươi ba đồng).

Kể từ ngày 12/12/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ bà H còn phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần V khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cấp tín dụng số LN2106223905664 và khế ước nhận nợ ngày 30/6/2021 và giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài sản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 15/7/2021.

Trường hợp bà Hằng không thanh toán trả được toàn bộ các khoản nợ nêu trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng thửa đất số 214, Tờ bản đồ số: 10; Địa chỉ: Khu D, xã V, huyện P, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 636832, số vào sổ cấp GCN: CS-PX 06391 do Sở tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 17/01/2020 cho bà Nguyễn Thị H cùng toàn bộ tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý các tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết các khoản nợ thì bà H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần V.

+ Về án phí:

- Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 43.768.970 đồng (Bốn mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi đồng).

- Trả lại Ngân hàng TMCP V 42.155.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 00048359 ngày 13/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phùng Văn Phong**